TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2017/QĐST-HC	*Kon Tum, ngày 28 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn H rút đơn khởi kiện trong trường hợp không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định tại điểm b, khoản 1, điều 143 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 09/2016/TLST-HC ngày 02 tháng 11 năm 2016 về: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố K, tỉnh K.

Người bị kiện: Uỷ ban nhân dân thành phố KT.

Địa chỉ: 542 N, thành phố K, tỉnh K.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh K.

- Ông Nguyễn Văn M.

Địa chỉ: Thôn T, phường N thành phố K, tỉnh K.

- Ông Nguyễn Văn L.

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh K.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh K.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh K.

- Anh Nguyễn Văn Hồng A.

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh K.

- Anh Nguyễn Văn Hồng E.

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh K.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trong trường hợp này, ông Nguyễn Văn H có quyền khởi kiện lại vụ án. Trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* mà ông H đã nộp theo Biên lai số 0000451 ngày 25 tháng 10 năm 2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh K.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: "Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất").

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).